

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

1.1. Khái quát về dự án

- Tên công trình: Sửa chữa đường cất hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương.

- Loại, Cấp công trình: Công trình giao thông, cấp I.

- Thuộc dự án: Sửa chữa đường cất hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương.

- Tên chủ đầu tư: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

- Địa điểm xây dựng: Cảng hàng không quốc tế Liên Khương, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- **Giá trị dự toán xây dựng công trình (làm tròn): 966.842.587.000 đồng.**

- Nguồn vốn: Vốn bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Mục tiêu dự án: Việc sửa chữa đường cất hạ cánh, đường lăn tại Cảng hàng không quốc tế Liên Khương nhằm mục tiêu bảo trì công trình, đảm bảo kết cấu hạ tầng vận hành ổn định, an toàn. Đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác tàu bay theo đúng quy hoạch, duy trì hoạt động khai thác tại Cảng một cách an toàn, liên tục và hiệu quả. Bên cạnh đó, với kết cấu mặt đường sau khi sửa chữa sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các hãng hàng không gia tăng tần suất khai thác các đường bay hiện hữu và thu hút thêm các hãng hàng không quốc tế mở rộng mạng lưới đường bay đến Cảng hàng không quốc tế Liên Khương trong thời gian tới.

1.2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 7 “Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” thuộc dự án “Sửa chữa đường cất hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương”;

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đường cất hạ cánh, đường lăn và các công trình phục vụ hoạt động bay (tất cả các công việc thuộc phạm vi thuộc gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị).

- Nguồn vốn: Vốn bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Quý IV/2025.**
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được Nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện Gói thầu số 7 “Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” thuộc dự án “Sửa chữa đường cát hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương” đảm bảo các quy trình, quy phạm và chất lượng với giá dự thầu hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu.

Nhà thầu thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị với phạm vi công việc tương ứng quy mô xây dựng cụ thể như sau:

1.1. Đường cát hạ cánh 09-27

Sửa chữa đường cát hạ cánh 09-27 hiện hữu với quy mô như sau:

- Kích thước đường CHC dài x rộng: 3.250x45m;
- Bề rộng lề vật liệu mỗi bên: 7,5m;
- Sân quay đầu 09 dạng hình thang, kích thước (đáy lớn x đáy nhỏ x chiều cao) = 188,10x95,10x72,20m;
- Mở rộng bụng đường cong tại vị trí nút giao giữa đường CHC và đường lăn E1,E2;
- Sửa chữa dải hãm đầu (Stopway), kích thước 100x60m (2 đầu đường CHC);
- Sửa chữa và mở rộng khu vực an toàn cuối đường CHC (RESA) đủ kích thước theo quy hoạch được duyệt là 140x90m (2 đầu đường CHC);
- San gạt dải bảo hiểm đường CHC đồng bộ, chiều rộng 75m (tính từ tim đường CHC).
- Xây dựng hệ thống tường chắn bao quanh dải bảo hiểm đầu 09: Dài 1.770,22m; đỉnh rộng 0,4m, chiều cao trung bình 0,8m.

1.2. Hệ thống đường lăn

a). Đường lăn E1:

Sửa chữa đường lăn E1 hiện hữu với quy mô như sau:

- Chiều dài đường lăn: 255,3m (tính từ mép đường CHC đến mép sân đỗ hiện hữu);
- Chiều rộng cơ bản: 23m;
- Bề rộng lề vật liệu mỗi bên: 7,5m;
- Mở rộng bụng đường cong tại vị trí nút giao giữa đường lăn song song và đường lăn E1, giữa đường lăn E1 và sân đỗ máy bay;
- Vuốt nối từ đường lăn E1 về đường CHC cũ, kích thước 37,7x37m;
- San gạt dải bảo hiểm đường lăn đồng bộ, đến hết phạm vi dải lăn.

b). Đường lăn E2:

Sửa chữa đường lăn E2 hiện hữu với quy mô như sau:

- Chiều dài đường lăn: 137,0m (tính từ mép đường CHC đến đường lăn song song);
- Chiều rộng cơ bản: 23m;
- Bề rộng lề vật liệu mỗi bên: 7,5m;
- Mở rộng bụng đường cong tại vị trí nút giao giữa đường lăn song song và đường lăn E2;
- San gạt dải bảo hiểm đường lăn đồng bộ, đến hết phạm vi dải lăn.

c). Đường lăn song song:

Sửa chữa đường lăn song song hiện hữu với quy mô như sau:

- Chiều dài đường lăn: 901,4m (tính từ mép đường lăn E1 đến đường lăn E2);
- Chiều rộng cơ bản: 23m;
- Bề rộng lề vật liệu mỗi bên: 7,5m;
- Mở rộng bụng đường cong tại vị trí nút giao giữa đường lăn song song và đường lăn vào sân đỗ số 2;
- Vuốt nối từ đường lăn song song về sân đỗ BTN, kích thước 78,5x31,2m;
- San gạt dải bảo hiểm đường lăn đồng bộ, đến hết phạm vi dải lăn.

1.3. Hệ thống thoát nước

1.3.1. Xây dựng mới cống hộp dưới đường lăn:

a. Cống hộp CHI:

- Kích thước (dài x rộng x cao) = 95,0 x 1,25 x 1,25m;
- Vị trí: Nằm dưới đường lăn E2 nối mương M2.1 với mương M2.2, mục đích thoát nước khu vực đường CHC và dải bảo hiểm (Thay thế cống tròn D1000 hiện

hữu).

- Xây dựng tường đầu hai đầu cống hộp, thêm chờ dài $L=3,0\text{m}$ trước tường đầu, sâu $H=0,5\text{m}$.

b. Cống hộp CH2:

- Kích thước (dài x rộng x cao)= $102,0 \times 1,50 \times 1,25\text{m}$;

- Vị trí: Nằm dưới đường lãn E1 nối mương M2.2 với mương M2.3, thoát nước khu vực đường CHC và dải bảo hiểm (Thay thế cống tròn D1000 hiện hữu).

- Xây dựng tường đầu hai đầu cống hộp, thêm chờ dài $L=3,0\text{m}$ trước tường đầu, sâu $H=0,5\text{m}$.

c. Cống hộp CH2A:

- Kích thước (dài x rộng x cao)= $101,5 \times 1,50 \times 1,25\text{m}$;

- Vị trí: Nằm dưới đường lãn song song, nối mương M2A với mương N1, thoát nước khu vực dải bảo hiểm từ mương M2.2 đến mương M2A và khu vực đường lãn song song.

- Xây dựng tường đầu hai đầu cống hộp, tường cánh cống nối với mương M2A và mương N1 hiện hữu.

d. Cống hộp CH3:

- Kích thước (dài x rộng x cao)= $108,0 \times 1,50 \times 1,50\text{m}$;

- Vị trí: Nằm dưới đường lãn E1 nối mương M3.2 với mương M3.3, mục đích thoát nước khu vực đường CHC và dải bảo hiểm (Thay thế cống tròn D1000 hiện hữu).

- Xây dựng tường đầu hai đầu cống hộp, thêm chờ dài $L=3,0\text{m}$ trước tường đầu, sâu $H=0,5\text{m}$.

1.3.2. Xây dựng và cải tạo mương thoát nước:

- Xây dựng mương đá học xây M2A, thoát nước cho khu vực dải bảo hiểm đường CHC và khu vực đường lãn song song. Chiều dài 832,0m.

- Xây dựng mương đá học xây N1A thoát nước cho khu vực phía Nam của đường lãn song song. Chiều dài 400,0m.

- Cải tạo mương đá học hiện hữu M1 và M2.3 với chiều dài cải tạo: Mương M1 là 2008,68m; mương M2.3 là 863,97m.

1.3.3. Bổ sung cống thoát nước qua đường công vụ:

- Xây dựng cống tròn D1500 qua đường công vụ hiện hữu, chiều dài 9,0m.

1.4. Đào phá kết cấu các công trình hiện trạng

- Đào phá kết cấu BTN và đá cấp phối đường CHC, lề đường CHC, đường lãn,

lề đường lăn và dải hãm đầu. Khối lượng: 102.958,73m³.

- Đào phá mương đá học xây và cống tròn. Khối lượng: 1.066,27m³.

1.5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đảm bảo hoạt động bay:

Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đảm bảo bay được sửa chữa, thay thế có quy mô như sau:

1.5.1. Hệ thống cấp nguồn:

- Thay thế hệ thống tủ điện tự động chuyển nguồn ATS; tủ điện phân phối hạ thế, tủ điện cắt lọc sét, tủ điện trung thế tại nhà trạm nguồn T2 và T3.

- Lắp đặt thêm 02 bộ lưu điện tự động UPS tại trạm nguồn T2, T3 để đảm bảo tính liên tục, an toàn cấp điện đối với các phụ tải đèn quan trọng như: Phân hệ đèn PAPI, đèn tiếp cận.

- Sửa chữa lại nhà trạm nguồn: Cải tạo hạ tầng, hệ thống điện trong trạm nguồn, hệ thống báo cháy, cải tạo hệ thống mương cáp, sửa chữa các hư hỏng phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Bổ sung thêm 1 máy phát điện có công suất khoảng 320KVA cho trạm nguồn T2.

- Thay thế tuyến cáp ngầm: Trung thế từ trạm T2 đến trạm T3, từ trạm T3 đến trạm T4, các tuyến cáp kết nối các thiết bị ILS/DME, cột gió, khí tượng, VOR trong phạm vi thi công cải tạo đường CHC, đường lăn bị ảnh hưởng.

1.5.2. Hệ thống đèn hiệu, biển báo:

- Thay thế hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu 27 bao gồm một dãy đèn lắp nổi trên phần kéo dài tim đường CHC chiều dài 420m cách ngưỡng đường CHC, tổng cộng bao gồm 45 bộ đèn Led.

- Thay thế hệ thống đèn tiếp cận CAT I đầu 09 bao gồm một dãy đèn lắp nổi trên phần kéo dài tim đường CHC chiều dài 900m cách ngưỡng đường CHC, tổng cộng bao gồm 136 bộ đèn Led.

- Thay thế hệ thống đèn ngưỡng lắp nổi gồm 16 bộ đèn lắp nổi tại mỗi thềm đầu 27 và đầu 09, tổng cộng bao gồm 32 bộ đèn Led.

- Thay thế và lắp đặt lại hệ thống đèn đánh dấu ngưỡng đường CHC gồm 2 bộ đèn lắp nổi tại thềm đầu 27 và 2 bộ lắp nổi tại thềm đầu 09. Tổng cộng thiết bị mua mới 2 bộ lắp tại thềm đầu 09 (*Phần thiết bị đèn đánh dấu ngưỡng đầu 27 đã tính trong công trình “Sửa chữa, thay thế hệ thống đèn chớp tại Cảng HKQT Liên Khương”*).

- Lắp đặt hệ thống đèn chớp tuần tự gồm 21 bộ đèn lắp nổi tại đầu 09, lắp chính giữa dãy đèn tiếp cận từ dãy số 10 đến dãy số 30 (*Phần thiết bị đèn chớp tuần tự gồm 21 bộ đã tính trong công trình “Sửa chữa, thay thế hệ thống đèn chớp tại Cảng*

HKQT Liên Khương”).

- Thay thế hệ thống đèn PAPI lắp nổi gồm 4 bộ đèn lắp nổi tại đầu 27 và 4 bộ tại đầu 09, tổng cộng bao gồm 8 bộ đèn led.

- Thay thế hệ thống đèn cuối đường CHC lắp nổi gồm 6 bộ đèn tại đầu 27 và 6 bộ đèn tại đầu 09, tổng cộng bao gồm 12 bộ đèn led.

- Thay thế hệ thống đèn lề đường CHC lắp nổi gồm 105 bộ và 3 bộ lắp chìm dọc theo lề đường CHC.

- Lắp mới hệ thống đèn dừng/đoạn dừng ở đầu 09 và đầu 27, mỗi đầu lắp nổi gồm 8 bộ lắp đặt trên khu vực Stopway, tổng cộng bao gồm 16 bộ.

- Thay thế hệ thống đèn lề đường lăn lắp nổi gồm 124 bộ lắp đặt trên lề đường lăn.

- Lắp mới hệ thống đèn góc đường CHC tại vị trí đường lăn E1, E2 lên đường CHC gồm 4 bộ đèn led.

- Thay thế hệ thống biển báo gồm 30 bộ module biển báo lắp đặt trên lề bảo hiểm đường CHC và đường lăn, phù hợp theo chỉ dẫn vận hành máy bay.

- Thay thế hệ thống máy điều dòng gồm 14 bộ có công suất phù hợp với các mạch đèn.

- Thay thế bộ đèn định vị sân bay lắp đặt tại Đài kiểm soát không lưu: 01 bộ.

- Thay thế hệ thống điều khiển đồng bộ bao gồm máy tính, PLC, phần mềm, kết nối...

- Thay thế hệ thống đường cáp điện, cáp điều khiển, mương cáp phù hợp với các mạch đèn.

1.5.3. Xây dựng bộ móng thiết bị phục vụ hoạt động bay:

- Tháo dỡ thiết bị đài Glidepath lắp đặt tại đầu 09; xây dựng hệ thống móng mới và lắp đặt lại thiết bị đài Glidepath hiện có;

- Tháo dỡ thiết bị trạm quan trắc khí tượng đầu 27; xây dựng hệ thống móng mới và lắp đặt lại thiết bị quan trắc khí tượng đầu 27 hiện có.

- Tháo dỡ và xây dựng mới cột đo gió đầu 27.

- Kiểm tra hiệu chỉnh lắp đặt thiết bị và tiến hành bay hiệu chuẩn cho các thiết bị lắp đặt lại.

(Công tác di dời và lắp đặt lại hệ thống ILS bao gồm: tháo dỡ thiết bị hiện hữu; khảo sát kiểm tra chạy mô phỏng và lên cấu hình hệ thống; phụ kiện lắp đặt đầu nối đồng bộ; bổ sung thiết bị cần thiết và lắp đặt lại hệ thống và hiệu chuẩn đảm bảo khai thác).

1.6. Sơn kẻ tín hiệu

- Sơn kẻ đường CHC: 11.593,89m²;
- Sơn kẻ hệ thống đường lãn: 2.028,05m².

1.7. Xây dựng các hạng mục khác

- Xây dựng hệ thống đường công vụ, hàng rào, bốt gác... phục vụ thi công.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Đề định hướng cho việc xây dựng giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận và bố trí nhân sự, **Chủ đầu tư** nêu khái quát các nhiệm vụ chủ yếu của **Gói thầu số 7** (bao gồm nhưng không giới hạn) các nội dung sau:

2.1. Lập đề cương thực hiện công tác giám sát

Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm **lập Đề cương thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị**, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, quy mô và tính chất kỹ thuật của dự án. Đề cương cần thể hiện rõ các nội dung chủ yếu sau:

- Trình tự, phạm vi và nội dung công tác giám sát;
- Phương pháp, mô hình tổ chức giám sát;
- Giải pháp kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;
- Quy trình kiểm tra, nghiệm thu, xử lý sai sót và báo cáo;
- Biện pháp quản lý hồ sơ, tài liệu, nhật ký và hệ thống báo cáo trong quá trình giám sát.

Đề cương giám sát do Nhà thầu lập là cơ sở để **Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận** và làm căn cứ triển khai thực hiện hợp đồng.

2.2. Căn cứ pháp lý và hệ thống văn bản kỹ thuật áp dụng

Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11, được sửa đổi tại Luật số 61/2014/QH13;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (đang còn hiệu lực);

- Thông tư số 05/2025/TT-BXD ngày 12/5/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không;

- Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2021/TT-BXD về phân cấp công trình và hướng dẫn áp dụng trong quản lý đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 và Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý, khai thác và bảo trì công trình hàng không;

- Quyết định số 836/QĐ-CHK ngày 12/4/2024 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành của ICAO (Annex 14, Vol I);

- Hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), và danh mục khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu, Quy trình bảo trì công trình, và các hướng dẫn kỹ thuật chuyên ngành hàng không còn hiệu lực.

2.3. Nhiệm vụ chung của công tác giám sát

Nhà thầu tư vấn giám sát phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 25 Nghị định 175/2024/NĐ-CP**, Điều 26 NĐ 06/2021/NĐ-CP và các điều khoản hợp đồng, cụ thể:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu thi công về nhân lực, thiết bị, phòng thí nghiệm chuyên ngành, hệ thống quản lý chất lượng;

b) Kiểm tra, chấp thuận biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng ngừa rủi ro trong thi công;

c) Xem xét, chấp thuận các nội dung liên quan đến tổ chức thi công, kế hoạch chất lượng, quản lý vật tư, kiểm soát sai số, quan trắc lún nứt công trình;

d) Kiểm tra, nghiệm thu vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt trước khi đưa vào sử dụng;

e) Giám sát việc thực hiện khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công;

f) Giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý sai sót, bất hợp lý trong thiết kế, thi công, hoặc các thay đổi cần thiết về kỹ thuật;

g) Yêu cầu tạm dừng thi công khi phát hiện vi phạm về chất lượng, an toàn, hoặc có nguy cơ sự cố;

h) Phối hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố công trình;

i) Kiểm tra, xác nhận kết quả thí nghiệm, bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu và khối lượng hoàn thành;

k) Thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ;

l) Thực hiện công tác nghiệm thu công việc, bộ phận, giai đoạn, hạng mục và công trình hoàn thành theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của hợp đồng và pháp luật hiện hành.

Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm trước **Chủ đầu tư** và **pháp luật** về toàn bộ hoạt động giám sát, đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn của công trình.

2.4. Nhiệm vụ giám sát chi tiết

Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị phải tổ chức giám sát toàn diện các nội dung về **chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường** trong suốt quá trình thi công, bao gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị thi công

- Kiểm tra điều kiện khởi công, hồ sơ pháp lý và năng lực nhà thầu;

- Thẩm tra, xác nhận vật liệu, cấu kiện, thiết bị, nguồn cung cấp, biện pháp thi công;

- Hỗ trợ Chủ đầu tư lập kế hoạch giám sát, quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu, báo cáo;

- Kiểm tra biện pháp an toàn, bảo vệ môi trường, đảm bảo điều kiện khởi công hợp pháp;

- Kiểm tra hệ thống mốc định vị, trắc địa, phòng thí nghiệm hiện trường và thiết bị kiểm định.

b) Giai đoạn thực hiện thi công

- Giám sát liên tục tại hiện trường, kiểm tra việc thi công theo thiết kế, hợp đồng và chỉ dẫn kỹ thuật;

- Giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn vật liệu, chứng chỉ chất

lượng, kết quả thí nghiệm và kiểm định;

- Giám sát, kiểm tra tiến độ, khối lượng, nhật ký thi công, báo cáo định kỳ và đột xuất;

- Đề xuất xử lý khi có sai khác, chậm tiến độ, phát sinh hoặc rủi ro mất an toàn;

- Theo dõi, kiểm tra công tác nghiệm thu công việc, hạng mục, bộ phận và toàn bộ công trình;

- Phối hợp với các tư vấn khác, nhà thầu phụ để đảm bảo đồng bộ hệ thống kỹ thuật;

- Xác nhận bản vẽ hoàn công, danh mục tồn tại và theo dõi khắc phục trước khi bàn giao;

- Tham dự các cuộc họp giao ban kỹ thuật, an toàn, tiến độ do Chủ đầu tư tổ chức;

- Lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ giám sát, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ chất lượng theo quy định;

- Đề xuất nghiệm thu cho nhà thầu sau khi thỏa mãn với các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Thời gian thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình bắt đầu từ sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có các đề xuất, yêu cầu cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Nhà thầu Tư vấn phải lập chương trình kế hoạch làm việc, lập báo cáo công việc tuần, tháng, giai đoạn và hoàn thành công trình.

- Tiến độ báo cáo phải phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư.

Nội dung Báo cáo bao gồm và không giới hạn các nội dung sau đây:

- Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; Báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công (nhân lực, máy móc, phương tiện thi công, kho bãi, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phòng thí nghiệm); Báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công và các báo cáo khác có liên quan đến điều kiện thi công công trình (*mặt bằng thi công, an toàn, vệ sinh môi trường, PCCC...*).

- Kịp thời phản ánh cho Chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công kể cả công tác giải phóng mặt bằng và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết.

- Hàng tuần không trễ hơn 9h sáng vào ngày họp giao ban tuần (ngày họp giao ban sẽ thông báo sau khi khởi công xây dựng) và hàng tháng vào ngày 30, Tư vấn báo cáo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của tuần trước, tháng trước của các hạng mục công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu Tư vấn phải bố trí đầy đủ nhân sự đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực cho gói thầu được quy định chi tiết tại Mục 2 Chương III để thực hiện công việc.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.
- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các văn bản, giấy tờ liên quan đến công trình để nhà thầu có thể triển khai công việc của mình.
- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu có).
- Cử cán bộ có trình độ phù hợp, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cho Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.
- Hỗ trợ và giải quyết các yêu cầu hợp lý của nhà thầu trong phạm vi quản lý của Chủ đầu tư phù hợp với luật pháp.
- Tạm ứng và thanh toán cho Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị theo hợp đồng và đúng quy định.
- Thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc theo đúng quy định.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật..